

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Đình Tuyên
2. Ông: Bùi Xuân Khuê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Ch, xã MT, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Kh, sinh năm 1957 và bà Lò Thị N, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1982; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và cũng chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 08/12/2019 và bị tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn C, sinh năm 1994; Trú tại: Bản Ch, xã MT, huyện TG, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03 năm 2019, Lò Văn T một mình từ nhà đi chơi ở khu vực thị trấn MA thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ. Khi gặp T người đàn ông đó chủ động hỏi “Có mua thuốc phiện làm thuốc chữa bệnh không?”, T nói “Bán thế nào?”, người đàn ông đó nói “Còn một ít bán với giá một trăm năm mươi nghìn đồng”, T đồng ý mua và lấy 150.000đ đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông đó nhận tiền sau đó đưa cho T 01 gói thuốc phiện được gói bằng túi nilon màu hồng trắng. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có T và người đàn ông đó biết. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi áo khoác mặc trên người nhằm mục đích để chữa bệnh và bán.

Đến 06 giờ ngày 02/12/2019, T đi làm ruộng tại khu vực bản Ch, xã MT, huyện TG thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Khi gặp người đàn ông chủ động hỏi “Có mua ma túy không, còn một ít bán rẻ cho?”, T nói “Bán thế nào?”, người đàn ông đó trả lời “Chỗ này bán ba trăm năm mươi nghìn đồng”, T đồng ý mua và lấy 350.000đ đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó nhận tiền sau đó đưa cho T 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có T với người đàn ông đó biết với nhau. Sau khi mua được Heroine, T đem về nhà dùng dao lam chia nhỏ gói Heroine thành 05 gói nhỏ (Trong đó 03 gói được gói bằng túi nilon màu xanh, 02 gói được gói bằng túi nilon màu hồng), số Heroine trên T cất giấu dưới đệm ngủ nhà T nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Ngày 02/12/2019 Lò Văn T đã bán 03 lần Heroine cho Lò Văn C, sinh năm 1994, trú tại bản Ch, xã MT, huyện TG bằng hình thức dùng Heroine để trả công làm nhà thuê cho T, mỗi lần 01 gói Heroine trị giá 50.000đ. Tổng cộng 03 lần là 03 gói Heroine với giá 150.000đ, cụ thể: [*Lần thứ nhất*, vào hồi 07 giờ cùng ngày Lò Văn C đến nhà T hỏi “Có Heroine chơi không, có gì em làm nhà cho?”, T vào trong lán lấy dưới đệm 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh đưa cho C và nói “Mỗi lần đưa, anh tính năm mươi nghìn đồng”, C nhận gói Heroine T đưa sau đó đi về nhà. *Lần thứ hai*, đến 13 giờ cùng ngày Lò Văn C đến nhà T và nói “Có Heroine thì đưa cho em một ít?”, T đồng ý và vào trong lán lấy dưới đệm 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng dùng tay bẻ lấy một nửa đưa cho C, số còn lại của gói Heroine này T sử dụng hết ngay tại lán ngủ bằng hình thức hít, sau khi mua được Heroine C đi về nhà. *Lần thứ 3*, đến 18 giờ cùng ngày Lò Văn C tiếp tục đến nhà T và nói “Còn Heroine không đưa cho em một ít nữa?”, T đồng ý và vào lán lấy 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh bẻ ra một ít đưa cho C, số còn lại của gói Heroine này T cũng sử dụng hết ngay tại lán bằng hình thức hít]. Việc trao đổi mua bán Heroine chỉ có T và C biết với nhau. Hai gói Heroine còn lại T lấy dưới đệm ra cất giấu vào túi áo ngực bên phải T đang mặc rồi bảo C đi cùng xe máy để ra đón xe khách gửi đồ cho vợ, số Heroine còn lại T chưa kịp bán hết thì đến 18 giờ 55 phút ngày 02/12/2019 khi T đang đứng đón xe khách ở khu vực thuộc Khối TT, thị trấn

TG, huyện TG thì bị tổ công tác Công an huyện TG bắt quả tang, thu giữ: 02 gói (Trong đó 01 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu xanh), bên trong có chứa các chất bột màu trắng, nghi Heroine và 01 gói nilon màu trắng hồng bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen, mùi hắc, nghi thuốc phiện. Lò Văn T khai nhận đó là Heroine và thuốc phiện mua để sử dụng và bán. Sau đó T được về Cơ quan CSĐT Công an huyện TG để điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 02/12/2019 đã xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: Số chất bột màu trắng nghi Heroine có trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,33 gam, trích 0,06 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,27 gam (Mẫu số 1); Số chất bột màu trắng nghi Heroine có trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,05 gam, trích 0,03 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,02 gam (Mẫu số 2); Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen nghi thuốc phiện có trong gói nilon màu trắng hồng có khối lượng 0,55 gam, trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,46 gam (Mẫu số 3).

Tại bản kết luận giám định số: 02/GĐ - PC09 ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

- Mẫu chất dẻo, màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện (Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 398, Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TG, ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam và 0,46 gam thuốc phiện. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, trong lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 34,35) anh Lò Văn C khai: Anh C đang đến làm thuê cho bị cáo và bị cáo đã dùng Heroine để trả công cho anh vào ngày 02/12/2019 là ba lần, cụ thể: [*Lần thứ nhất*, vào khoảng 07 giờ, bị cáo trả cho anh C 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh và nói “Mỗi lần đưa, anh tính năm mươi nghìn đồng”. *Lần thứ hai*, vào khoảng 13 giờ anh C đến nhà T và nói “Có Heroine thì đưa cho em một ít?”, bị cáo đồng ý và vào trong lán lấy dưới đệm 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng dùng tay bẻ lấy một nửa đưa cho anh C. *Lần thứ 3*, vào khoảng 18 giờ anh C tiếp tục đến nhà bị cáo và nói “Còn Heroine không đưa cho em một ít nữa?”, bị cáo đồng ý và vào lán lấy 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh bẻ ra một ít đưa cho anh C]. Anh C khai lần thứ nhất bị cáo đưa Heroin cho anh thì có cả Lò Văn Nó biết và nhìn thấy. Còn các lần thứ 2 và thứ 3 thì chỉ có anh C và bị cáo biết, ngoài ra không còn ai biết. Anh C cũng khai anh nghiện ma túy từ năm 2017, mỗi lần bị cáo đưa ma túy anh đều mang về để sử dụng. Anh C cũng nhận thức hành vi của anh là sai, vi phạm pháp luật. Ngoài ra, anh Lò Văn C không khai báo gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 18 giờ 55 phút, ngày 02/12/2019, tại Khôi Tân Thủy, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Lò Văn T bị tổ công tác Công an huyện TG bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,38 gam (Trong đó: 01 gói Heroine gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,33 gam, 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 0,05 gam) và 01 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu trắng hồng có khối lượng 0,55 gam. Số ma túy trên bị cáo khai mua về chia nhỏ ra cất giấu để sử dụng, bán lẻ và trả công cho người đến làm thuê. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi bị bắt trong ngày 02/12/2019 tại lán nhà bị cáo, bị cáo đã ba lần bán Heroine cho Lò Văn C bằng hình thức trả công làm thuê nhà của bị cáo. Mỗi lần trả công 01 gói Heroine với giá 50.000đ, tổng ba lần bị cáo trả công cho C 03 gói Heroine trị giá 150.000đ. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu để bán đã thể hiện động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật, đồng thời thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Với hành vi nhiều lần bán ma túy bằng hình thức trả công làm thuê và cùng khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo

đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án và cũng chưa lần nào bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã MT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Năm 2001 kết hôn với chị Lò Thị H và có 04 người con, nhưng bị cáo không chịu lao động, rèn luyện bản thân để trở thành người chồng, người cha có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy. Việc bị cáo nhiều lần dùng ma túy để bán bằng hình thức trả công cho người làm thuê thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo. Với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai là người đã bán Heroine và thuốc phiện cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đó nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Lò Văn C đã thừa nhận việc bị cáo trả công làm thuê cho C 03 lần bằng Heroine vào ngày 02/12/2019, C đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy của C đã vi phạm khoản 2 Điều 3 Luật phòng chống ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Ngày 21/02/2020 Công an huyện TG đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn C bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 0,38 gam Heroine, đã trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,29 gam và 0,55 gam Thuốc phiện, đã trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,46 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của vụ án Lò Văn T, mặt sau gói niêm phong trên mép dán có chữ ký giáp lai, điểm chỉ của ngón trỏ phải của Lò Văn T và dấu niêm phong của Công an huyện TG. Bên trong phong bì niêm phong đựng Mẫu số 1: 0,27 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại; Mẫu số 2: 0,02 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại và Mẫu số 3: 0,46 gam thuốc phiện đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại; 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 mảnh túi nilon màu trắng hồng; 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn T), đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – BLADE màu đen trắng, BKS 27Z1 – 252.60, số khung RLHJA3612EY150946, số máy JA36E-0295863. Bị cáo khai mượn của em vợ Lò Văn Lợi, sinh năm 1985, trú tại: Bản Chứn, xã MT, huyện TG, tỉnh Điện Biên mục đích để đi gửi đồ cho vợ, việc bị cáo mang xe đi và mua bán ma túy anh Lợi không biết. Ngày 10/12/2019 Công an huyện TG đã xác minh lời khai của Lò Văn Lợi thì nguồn gốc chiếc xe trên Lợi mượn của chị Lò Thị Lanh, sinh năm 1965, trú tại: Bản Món, xã Quài Tở, huyện TG mục đích để đi lại. Qua điều tra xác minh và lấy lời khai của chị Lò Thị Lanh thì chiếc xe trên là của vợ chồng chị Lanh, người đứng tên chủ sở hữu xe là anh Lò Văn Thiện chồng chị Lanh. Ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại chiếc xe anh Lò Văn Thiện, sinh năm 1963, trú tại: Bản Món, xã Quài Tở, huyện TG. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/12/2019.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Heroine, đã trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,29 gam và 0,55 gam Thuốc phiện, đã trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,46 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của vụ án Lò Văn T, mặt sau gói niêm phong trên mép dán có chữ ký giáp lai, điểm chỉ của ngón trỏ phải của Lò Văn T và dấu niêm phong của Công an huyện TG. Bên trong phong bì niêm phong đựng Mẫu số 1: 0,27 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gấp kín lại; Mẫu số 2: 0,02 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gấp kín lại và Mẫu số 3: 0,46 gam thuốc phiện đựng trong một túi nilon màu trắng gấp kín lại; 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 mảnh túi nilon màu trắng hồng; 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn T).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2020). Anh Lò Văn C có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người có QL & NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

